

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 18-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Song Trà

Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLST-DS ngày 16/3/2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-DS ngày 12/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2023/QĐST-DS ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 đường Phan Đăng L, phường 3, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mỹ T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch H; địa chỉ: 38 H, phường Nguyễn N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Vĩ T, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Xóm 2, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Q, sinh năm 1974.

Cư trú tại: Xóm 2, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; bà T1, ông Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch H và bà Lê Thị Vĩ T1 có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017, Ngân hàng cho bà T1 vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất tính theo dư nợ ban đầu 10,8%/năm; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn buôn bán. Hợp đồng vay số 0135672601T17054 ngày 04/8/2017 không có tài sản bảo đảm. Ngày 04/8/2017, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền vay 15.000.000 đồng cho bà T1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 mới chỉ trả được 4.687.693 đồng tiền gốc, 872.307 đồng lãi trong hạn, tổng cộng là 5.560.000 đồng, sau đó bà T1 không thực hiện trả nợ gốc, tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu bà T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T1 không thực hiện, nên bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết.

Tính đến ngày 18/7/2023 bà T1 còn nợ Ngân hàng là 20.186.476 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.312.307 đồng; nợ lãi trong hạn là 747.693 đồng; lãi quá hạn là 9.126.476 đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau: Buộc bà Lê Thị Vĩ T1 phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 18/7/2023 là 20.186.476 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.312.307 đồng; nợ lãi trong hạn là 747.693 đồng; lãi quá hạn là 9.126.476 đồng); bà T1 còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017.

Bị đơn là bà Lê Thị Vĩ T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Lê Thị Vĩ T1 có thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch H đặt trụ sở giao dịch. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn là bà Lê Thị Vĩ T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng cung cấp tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch H với bà Lê Thị Vĩ T1. Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân số tiền vay 15.000.000 đồng cho bà T1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 mới chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi 5.560.000 đồng, sau đó không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 18/7/2023, bà T1 còn nợ Ngân hàng là 20.186.476 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.312.307 đồng; nợ lãi trong hạn là 747.693 đồng; lãi quá hạn là 9.126.476 đồng).

Bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bà T1 có nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch H với bà Lê Thị Vĩ T1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Vĩ T1 phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 18/7/2023 là 20.186.476 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.312.307 đồng; nợ lãi trong hạn là 747.693 đồng; lãi quá hạn là 9.126.476 đồng); bà T1 còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2.2] Tại mục IV. Phần cam kết của người bảo lãnh tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 25/7/2017, ông Nguyễn Q (chồng của bà T) cam kết *“Trường hợp bà Lê Thị Vĩ T1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho DongA Bank, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại DongA Bank”*. Tòa án đã có thông báo cho Ngân hàng để Ngân hàng có văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng có yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay hay không, nhưng Ngân hàng trình bày không yêu cầu ông Nguyễn Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà T1, không yêu cầu ông Nguyễn Q phải liên đới trả nợ, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.009.324 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, điểm c khoản 2 Điều 324, 351, 401, 463, 466, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Lê Thị Vĩ T1 phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tính đến ngày 18/7/2023 là 20.186.476 (hai mươi triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 10.312.307 đồng; nợ lãi trong hạn là 747.693 đồng; lãi quá hạn là 9.126.476 đồng.

Bà Lê Thị Vĩ T1 còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00877239/0135672601T17054 ngày 04/8/2017.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Vĩ T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 1.009.324 (một triệu, không trăm không chín nghìn, ba trăm hai mươi bốn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 493.677 (bốn trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004510 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quang Hải